



SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY GIẶT CỬA TRƯỚC

MODEL: WF-85I140BGB/ WF-95I140BGB/
WF-105I150BGB/ WF-125I140BGB

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Chúng tôi khuyên bạn nên đọc kỹ quyển sách hướng dẫn này trước khi sử dụng và vận hành thiết bị.
Bạn nên giữ cuốn Hướng dẫn sử dụng này để tham khảo trong quá trình sử dụng.
*Sử dụng cho model đi kèm tương ứng trong bộ đóng gói sản phẩm.

Đại diện phân phối chính thức tại Việt Nam:

CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER VIỆT NAM

Tầng 7, tòa Leadvisors Tower, số 643 đường Phạm Văn Đồng,
P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Hotline: 1800.6644 | Fax: 0243.8342.333

Website: www.casper-electric.com



MỤC LỤC

1. Quy định bảo hành.....	03
2. Thông tin cảnh báo và an toàn.....	05
3. Mô tả thiết bị.....	09
4. Hướng dẫn lắp đặt.....	10
5. Vận hành máy giặt.....	13
6. Vệ sinh và bảo dưỡng	25
7. Xử lý sự cố.....	29
8. Thông số kỹ thuật	30

Khi bạn cần hỗ trợ, hãy liên hệ với chúng tôi:

 **1 8 0 0 6 6 4 4**

Chú ý: Các chỉ dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt một đôi chút, hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế. Những chỉ dẫn có thể thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào khác.

1. QUY ĐỊNH BẢO HÀNH

1. Đăng ký bảo hành:

Để được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành sản phẩm, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 15 ngày sau khi mua sản phẩm, theo một trong các cách dưới đây: (Việc không đăng ký bảo hành hoặc đăng ký không đúng thời gian quy định có thể ảnh hưởng tới quyền lợi bảo hành của Quý khách hàng sau này)

Cách 1: Đăng ký qua App eCasper.

Quý khách hàng tải ứng dụng về điện thoại di động sau đó triển khai đăng ký tài khoản theo hướng dẫn.

Cách 2: Đăng ký bảo hành qua hotline.

Quý khách hàng gọi điện lên hotline 1800 6644 để TTCSKH hỗ trợ kích hoạt và đăng ký bảo hành cho sản phẩm Tủ lạnh Casper.

2. Thời hạn bảo hành:

Sản phẩm Tủ lạnh do Casper Việt Nam cung cấp có thời gian bảo hành được tính từ ngày mua sản phẩm (căn cứ theo thời gian trên hóa đơn mua hàng hợp lệ hoặc ngày kích hoạt bảo hành) nhưng không quá thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất (*).

Sản phẩm	Thời gian bảo hành	Ngày mua hàng	Ngày sản xuất
	Nội dung bảo hành		
Máy giặt	Toàn bộ máy	2 năm	2.5 năm
	Mô-tơ (Motor) máy giặt, tải trọng giặt <10Kg	12 năm	12.5 năm
	Mô-tơ (Motor) máy giặt, tải trọng giặt ≥10Kg	20 năm	20.5 năm

(*): Ngày sản xuất được thể hiện trên tem serial của sản phẩm.

3. Điều kiện bảo hành:

Điều kiện bảo hành miễn phí:

Casper sẽ bảo hành miễn phí nếu sản phẩm của Quý khách đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sản phẩm còn trong **Thời hạn bảo hành** quy định ở mục 2.
- Sản phẩm đã được đăng ký bảo hành trên hệ thống của Casper hoặc các phương thức xác nhận ngày mua hàng hợp lệ, hóa đơn mua hàng trùng khớp model, số serial trên sản phẩm.
- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (Sách hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm).
- Những hư hỏng, lỗi của sản phẩm được đánh giá, kết luận là do hư hỏng hoặc lỗi linh kiện hoặc lỗi kỹ thuật từ Nhà sản xuất được xác nhận bởi TTDVBH Casper hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.

- Số máy, Số Serial, tem niêm phong, tem bảo hành trên sản phẩm phải còn nguyên vẹn, không bị cạo sửa hoặc mất đi.
- Sản phẩm được cung cấp bởi hệ thống phân phối và đại lý của Casper.

- Sản phẩm được lắp đặt đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn điện.

Điều kiện bảo hành tính phí:

Casper Việt Nam bảo hành tính phí cho Quý khách nếu vi phạm các điều kiện bảo hành miễn phí nêu trên và thuộc một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm không còn trong thời hạn bảo hành.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Sản phẩm hư hỏng do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, lũ lụt, sét đánh, hỏa hoạn, côn trùng hoặc động vật xâm nhập.
- Sản phẩm hỏng do bị đặt ở nơi bụi bẩn, ẩm ướt, bị vào nước, bị thấm nước.
- Bị biến dạng do tác động nhiệt, tác động bên ngoài hoặc do khách hàng vô ý làm sản phẩm bị biến dạng, nứt vỡ, trầy xước.
- Bị hư do người dùng sử dụng sai điện thế và dòng điện chỉ định.
- Sản phẩm đã bị thay đổi, sửa chữa bởi các đơn vị không thuộc các Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
- Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn của sản phẩm.
- Bất cứ hư hỏng nào liên quan do việc sử dụng linh phụ kiện không phải là linh kiện chính hãng do Casper cung cấp.
- Rỉ sét, bạc màu sơn, hao mòn tự nhiên của các linh kiện theo thời gian sử dụng.

4. Quy định đổi mới sản phẩm:

Quý khách hàng được đổi sản phẩm cùng loại khi sản phẩm lỗi không thể khắc phục được (do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất) thỏa mãn các điều kiện sau:

- Sản phẩm được xác định là hàng chính hãng của Casper (căn cứ vào hóa đơn mua hàng, tem nhận diện dán trên sản phẩm và đã được đăng ký bảo hành).
- Sản phẩm vẫn còn nguyên tem niêm phong, tem bảo hành của nhà sản xuất và phải còn đầy đủ linh phụ kiện, tặng phẩm kèm theo, hóa đơn bán lẻ hoặc hóa đơn GTGT.
- Hàng hóa nhận lại không bị lỗi về hình thức (móp méo, trầy xước, vỡ ...)

Đối với Máy giặt: Thời gian đổi mới: 1 đổi 1 trong 1 năm sử dụng sản phẩm (tính từ thời gian mua hàng hoặc nhận sản phẩm).

Trường hợp không chấp nhận đổi mới:

- Quý khách vận hành không đúng chỉ dẫn, gây hỏng hóc sản phẩm, hàng hóa.
- Quý khách không thực hiện các quy định theo yêu cầu để được hưởng chế độ bảo hành (ví dụ: không đăng ký bảo hành trong thời gian quy định), không có hóa đơn mua hàng hoặc thời gian sử dụng vượt bảo hành tính từ ngày sản xuất.
- Quý khách hàng tự gây hư hỏng bên ngoài như rách bao bì, bóng tróc, bể vỡ, thay đổi hình dáng, cấu trúc, nguyên lý hoạt động của sản phẩm...
- Hàng hóa đã được ký xác nhận "Đạt tiêu chuẩn chất lượng" nhưng sau đó Quý khách yêu cầu đổi trả hàng hóa vì lý do sai phạm về hình thức (trầy xước, móp méo, bể vỡ...)

- Lỗi do nguồn điện không ổn định, chập chờn... và các lỗi khác quan khác.
- Sử dụng máy giặt vào mục đích thương mại, kinh doanh (Dùng cho tiệm giặt là, khách sạn, nhà nghỉ...)

2. THÔNG TIN CẢNH BÁO VÀ AN TOÀN

Những chỉ dẫn an toàn

Người dùng cần tuân thủ thông tin trong sách hướng dẫn này để giảm thiểu nguy cơ cháy hoặc nổ, điện giật hoặc để ngăn ngừa thiệt hại tài sản, thương tích cá nhân hoặc tử vong.

- Thiết bị này không nhằm mục đích sử dụng cho những người (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trừ khi họ có được sự giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị bởi một người chịu trách nhiệm về sự an toàn của chúng.
- Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi đùa với thiết bị này, hoặc sử dụng không đúng cách.
- Nếu dây nguồn bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc những người có đủ năng lực để tránh gây nguy hiểm.
- Sử dụng các bộ ống đi kèm thiết bị và không được sử dụng lại các bộ ống cũ.
- Đối với những loại máy giặt có lỗ thông hơi dưới đáy, hướng dẫn lắp đặt cho biết rằng phải giữ các lỗ thông hơi không bị bịt kín bởi tấm thảm.
- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các thiết bị tương tự như:
 - Khu vực bếp của nhân viên trong cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác.
 - Nhà, trang trại;
 - Khách hàng trong các khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dân cư khác;
 - Các khu vực sinh hoạt chung trong các dãy căn hộ hoặc trong các tiệm giặt là

Cảnh báo!

Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Thận trọng!

Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Chú ý!

Biểu tượng này là một tình huống nguy hiểm tiềm ẩn có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

Nguy cơ điện giật

- Thiết bị này chỉ sử dụng trong nhà.
- Không đặt máy giặt ở nơi ẩm ướt.
- Không được đưa tay vào lồng giặt khi đang vắt khô.
- Nếu lồng giặt vắt không dừng trong vòng 15 giây sau khi mở nắp, vui lòng ngừng sử dụng máy giặt và liên hệ để sửa chữa.
- Trước khi bảo trì thiết bị, hãy rút thiết bị ra khỏi nguồn điện.
- Luôn rút phích cắm của máy và tắt nguồn cấp nước sau khi sử dụng.
- Để đảm bảo an toàn cho bạn, phích cắm điện phải được cắm vào một ổ cắm ba cực nối đất. Kiểm tra cẩn thận và đảm bảo rằng ổ cắm của bạn được nối đất đúng cách và chắc chắn.
- Đảm bảo rằng các thiết bị điện nước phải được kết nối bởi kỹ thuật viên có chuyên môn phù hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các quy định an toàn của địa phương.

Nguy cơ đối với trẻ em

- Sử dụng tại châu Âu: Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và người khuyết tật, suy giảm giác quan hoặc tâm thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị này một cách an toàn và hiểu được những nguy cơ tiềm ẩn. Trẻ em không được đùa nghịch với thiết bị này. Không để trẻ em thực hiện việc vệ sinh và bảo trì bởi người sử dụng khi không giám sát.
- Trẻ nhỏ phải được giám sát để không chơi với thiết bị.
- Máy có thể rất nóng trong quá trình hoạt động. Không để trẻ em và vật nuôi lại gần máy khi máy đang vận hành.

Nguy cơ nổ

- Không giặt hoặc làm khô các sản phẩm đã được làm sạch, giặt, ngâm hoặc nhúng các chất dễ cháy hoặc nổ (như sáp, dầu, sơn, xăng, chất tẩy nhờn, dung môi giặt khô, dầu hỏa, v.v.) Điều này có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.
- Trước khi rửa tay, rửa kỹ các vật dụng giặt bằng tay.

Lưu ý quan trọng khi lắp đặt sản phẩm

- Máy giặt này chỉ sử dụng trong nhà.
- Nó không nhằm mục đích được tích hợp sẵn khi sử dụng.
- Các lỗ thông hơi không bị che chắn bởi thảm.
- Máy giặt không được lắp đặt trong phòng tắm hoặc phòng rất ẩm ướt cũng như trong phòng có khí dễ nổ hoặc ăn da.
- Tháo tất cả các vật liệu đóng gói và chốt định vị trước khi sử dụng thiết bị. Nếu không, có thể dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng.
- Máy giặt chỉ có van đầu vào duy nhất có thể được kết nối với nguồn cấp nước lạnh. Sản phẩm có van đầu vào đôi nên được kết nối chính xác với nguồn cấp nước nóng và nước lạnh.
- Chỉ cắm dây nguồn sau khi lắp đặt.

Nguy cơ làm hỏng thiết bị

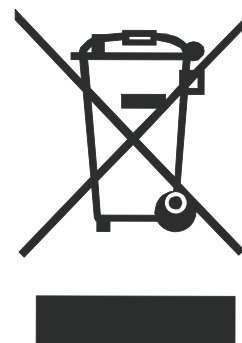
- Sản phẩm của bạn chỉ sử dụng trong gia đình và chỉ được thiết kế cho các loại vải dệt thích hợp cho việc giặt máy.
- Không treo lên và ngồi lên nắp trên của máy.
- Không dựa vào cửa máy.
- Các lưu ý trong quá trình xử lý máy:
 1. Bu lông phải được lắp đặt bởi người có chuyên môn.
 2. Nước tích tụ phải được xả ra khỏi máy.
 3. Xử lý máy cẩn thận. Không được nắm/giữ các bộ phận nhô ra trên máy khi đang nâng. Không được sử dụng cửa máy làm vị trí cầm nắm trong quá trình vận chuyển.
 4. Thiết bị nặng, cẩn thận khi vận chuyển.
- Vui lòng không đóng cửa với lực quá mạnh.
- Cắm giặt thảm.

Vận hành và bảo dưỡng

- Trước khi giặt quần áo lần đầu tiên, sản phẩm phải được vận hành hoàn thành một chu trình giặt mà không có quần áo bên trong.
- Các dung môi dễ cháy và nổ hoặc độc hại đều bị cấm. Xăng và rượu, v.v. không được sử dụng làm chất tẩy rửa. Vui lòng chỉ chọn chất tẩy rửa phù hợp cho giặt máy.
- Lấy đồ vật ra khỏi túi quần, áo trước khi giặt. Các vật sắc nhọn và cứng như đồng xu, trâm cài, đinh, vít hoặc đá, v.v. có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho máy này.
- Vui lòng kiểm tra xem nước bên trong lồng giặt đã được xả hết chưa trước khi mở cửa lồng giặt. Vui lòng không mở cửa khi đang có nước.
- Cẩn thận bỏng khi sản phẩm xả nước giặt nóng.
- Không được đổ nước bằng tay trong khi giặt.
- Sau khi chương trình hoàn thành, Vui lòng đợi 2 phút để mở cửa.

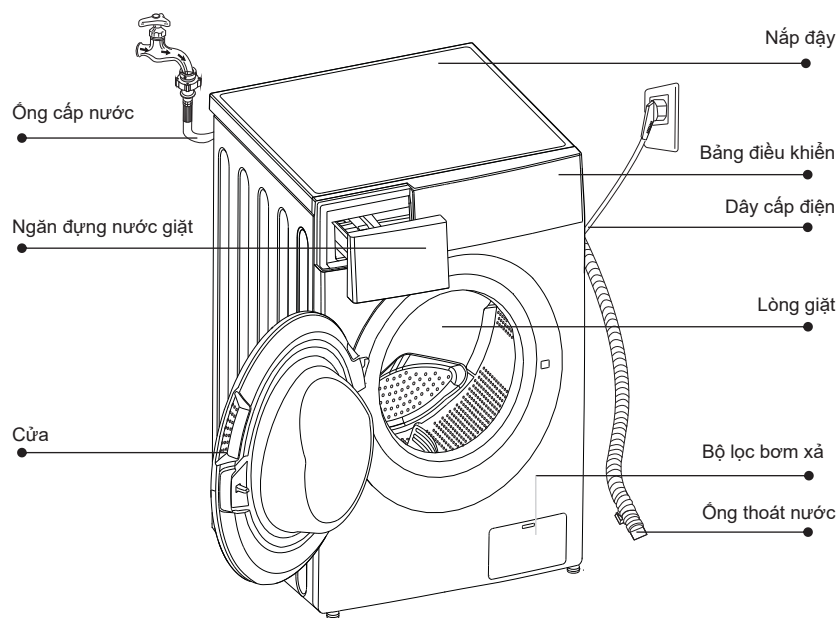
- Việc sửa chữa chỉ được thực hiện bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của hãng hoặc những người có trình độ tương tự để tránh một mối nguy hiểm. Các nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sự can thiệp của những người không có thẩm quyền.

Bao bì, thiết bị cũ



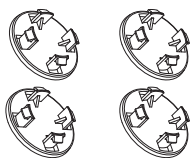
Biểu tượng này chỉ ra rằng sản phẩm này không nên được loại bỏ cùng với các chất thải sinh hoạt khác. Vui lòng sử dụng hệ thống thu gom hoặc liên hệ với nhà bán lẻ nơi mua sản phẩm. Sản phẩm có thể được tái chế để an toàn với môi trường.

3. MÔ TẢ THIẾT BỊ

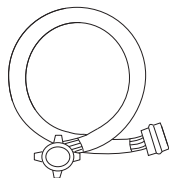


⚠️ Chú ý!

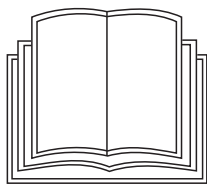
Mô tả thiết bị chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế làm tiêu chuẩn.



4 x Nắp chân vít



1 x ống cấp nước lạnh



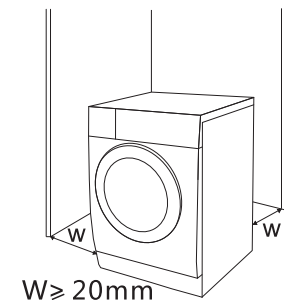
1x Sách HDSD

4. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

4.1. Vị trí lắp đặt

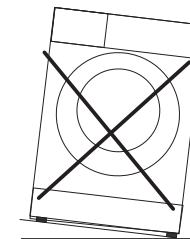
⚠️ Cảnh báo!

- Mặt đất ổn định là điều quan trọng để ngăn cho thiết bị không bị dịch chuyển.
- Đảm bảo máy đứng cân bằng và ổn định.
- Đảm bảo rằng sản phẩm không đè lên dây nguồn.
- Đảm bảo duy trì khoảng cách tối thiểu giữa máy và tường như trong hình



Trước khi lắp đặt máy, phải chọn vị trí có đặc điểm như sau:

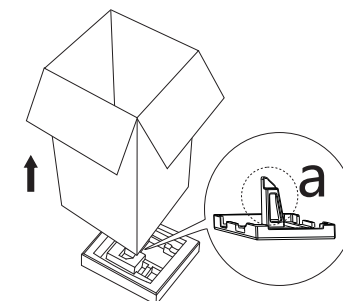
1. Bề mặt cứng, khô và bằng phẳng
2. Tránh ánh nắng trực tiếp
3. Lắp đặt nơi thông thoáng
4. Nhiệt độ phòng trên 0°C
5. Để xa các nguồn nhiệt như than hoặc các thiết bị đốt bằng khí đốt.



4.2. Lấy máy ra khỏi thùng

⚠️ Cảnh báo!

- Vật liệu đóng gói (ví dụ như phim, xốp) có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.
- Các bao bì có nguy cơ gây ngạt, giữ tất cả các bao bì tránh xa tầm tay trẻ em.



1. Tháo thùng carton và các miếng xốp bảo vệ.
2. Nhấc máy giặt lên và tháo xốp chân đế. Đảm bảo rằng phần xốp tam giác nhỏ (a) được tháo ra cùng với phần thùng dưới cùng. Nếu không, hãy đặt thiết bị xuống nằm ngang và tháo bỏ phần xốp.
3. Tháo băng dính bảo vệ dây cáp nguồn và ống thoát nước.
4. Lấy ống cấp nước ra khỏi lòng giặt.

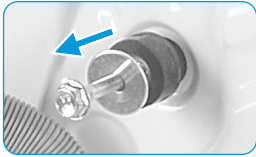
4.3. Tháo chốt định vị

⚠ Cảnh báo!

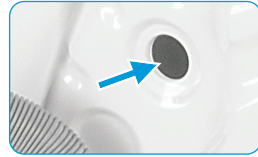
Bạn phải tháo các chốt định vị ở mặt sau của máy giặt trước khi sử dụng sản phẩm.



Nới lỏng 4 chốt định vị bằng cờ lê.



Tháo chốt bao gồm cả bộ phận cao su và giữ lại để dùng trong tương lai.

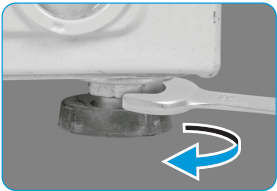


Đóng các lỗ bằng các nắp chắn vít

4.4. Cân bằng máy giặt

⚠ Cảnh báo!

Các đai ốc khóa trên cả bốn chân phải được vặn chặt vào vỏ máy



1. Nới lỏng đai ốc khóa.
2. Xoay chân máy cho đến khi chạm sàn.
3. Điều chỉnh chân máy và khóa đai ốc bằng một cây cờ lê. Đảm bảo máy được cân bằng và ổn định.

4.5. Kết nối ống cấp nước

⚠ Cảnh báo!

- Để tránh rò rỉ hoặc gây hư hỏng, hãy làm theo hướng dẫn.
- Không vặn, xoắn ống cấp nước.



Nối ống cấp nước với van cấp nước và nguồn nước lạnh theo chỉ dẫn.



🔧 Chú ý!

- Kiểm tra xem các kết nối có chặt hay không.

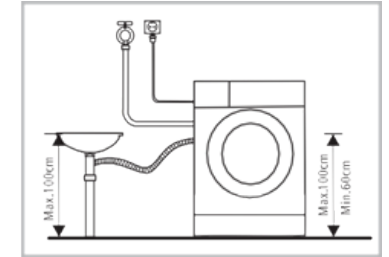
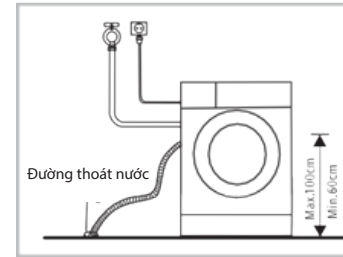
4.6. Lắp đặt ống thoát nước

⚠ Cảnh báo!

- Không vặn, xoắn ống thoát nước.
- Đặt ống thoát nước đúng cách, nếu không hư hỏng có thể dẫn đến rò rỉ nước.

Có hai cách để đặt đầu ống thoát nước:

1. Đặt vào lỗ thoát nước
2. Kết nối với đường ống thoát nước nhánh của đường thoát nước.



5. VẬN HÀNH MÁY GIẶT

5.1. Bắt đầu

⚠️ Thận trọng!

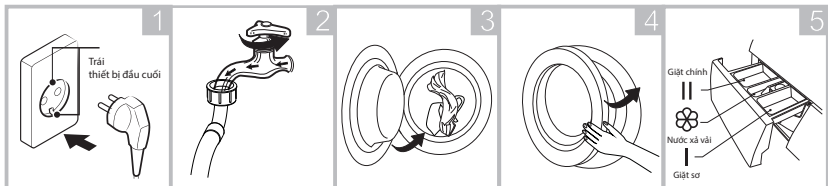
- Trước khi giặt, hãy đảm bảo rằng máy giặt đã được lắp đặt đúng cách.
- Thiết bị đã được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi xuất xưởng. Để loại bỏ nước còn sót lại và khử mùi, bạn nên làm sạch thiết bị trước khi sử dụng lần đầu. Vì lý do này, hãy bắt đầu chương trình Cotton mà không có đồ giặt và bột giặt/ nước giặt.

🔧 Hiệu chuẩn

Thiết bị có thể phát hiện khối lượng quần áo đã được nạp vào. Chức năng này giúp tối ưu hóa hiệu suất của sản phẩm bằng cách giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nước, giúp bạn tiết kiệm chi phí và thời gian. Vì vậy, bạn nên hiệu chỉnh thiết bị để có thể mang lại hiệu suất tốt nhất.

1. Tháo tất cả các phụ kiện khỏi lồng giặt và đóng cửa lại.
2. Cắm phích cắm nguồn điện vào ổ cắm.
3. Bật máy giặt và nhấn Hẹn giờ giặt (Delay) và Vắt (Spin) đồng thời trong 10 giây cho đến khi "t19" hiển thị trên màn hình.
4. Ấn [▷||] để khởi động thiết bị và đợi cho đến khi "***" hiển thị.

• Chuẩn bị giặt

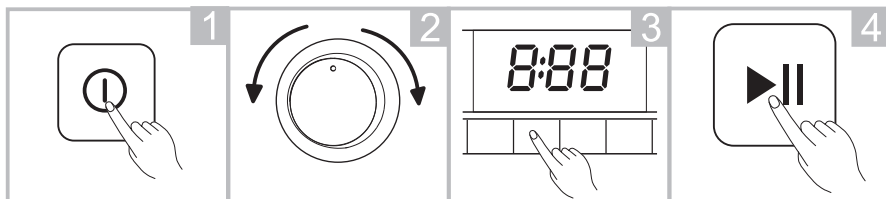


Cắm điện Mở khóa cấp nước Đưa quần áo vào trong Đóng cửa Đổ nước giặt

🔧 Ghi chú!

Cần thêm nước giặt vào ngăn I nếu chức năng Giặt sơ (Pre Wash) được chọn.

• Giặt



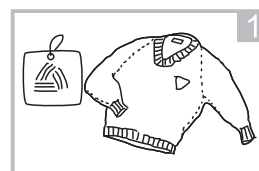
Bật nguồn Chọn chế độ Chọn chức năng, hoặc để mặc định Nhấn Khởi động/ Dừng (Start/ Pause)

• Sau khi giặt

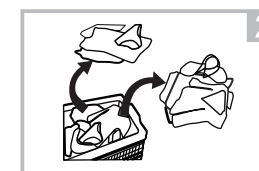
Máy phát ra tiếng bíp và hiển thị "Kết thúc" trên màn hình.

■ Trước mỗi lần giặt

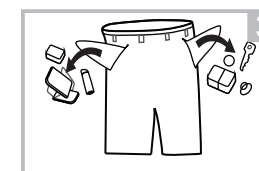
- Nhiệt độ môi trường xung quanh của máy giặt phải là 5-40°C. Nếu sử dụng dưới 0°C, van đầu vào và hệ thống thoát nước có thể bị hỏng. Nếu máy được lắp đặt trong điều kiện đóng băng, nên chuyển máy về nhiệt độ môi trường bình thường để đảm bảo ống cấp nước và ống thoát nước có thể rã băng trước khi sử dụng.
- Vui lòng kiểm tra tem nhãn trên đồ giặt của bạn và hướng dẫn sử dụng nước giặt trước khi giặt. Sử dụng nước giặt không tạo bọt hoặc tạo ít bọt phù hợp với việc giặt máy đúng cách.



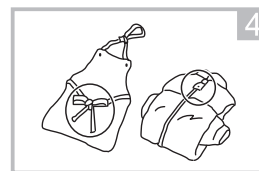
Kiểm tra tem nhãn trên quần áo



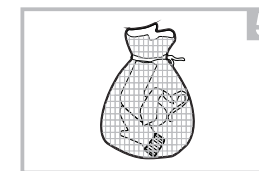
Phân loại đồ giặt theo màu sắc, kiểu dáng chất liệu



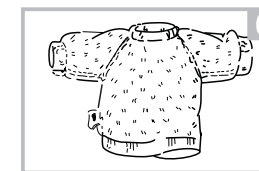
Lấy tất cả đồ vật ra khỏi túi



Buộc các dây vải dài và thắt lưng lại với nhau, đóng khóa kéo và cúc áo



Cho những món đồ nhỏ vào túi giặt



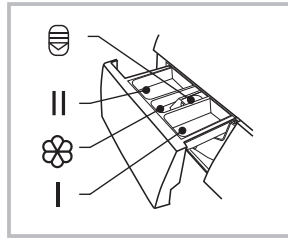
Lật vải để xoắn và dài từ trong ra ngoài

⚠️ Cảnh báo!

- Không giặt hoặc sấy các sản phẩm đã được làm sạch, giặt, ngâm, hoặc nhúng các chất dễ cháy hoặc nổ như sáp, dầu, sơn, xăng, cồn, dầu hỏa và các vật liệu dễ cháy khác.
- Việc giặt những quần áo ít, đơn lẻ có thể dễ dàng tạo ra độ lệch tâm lớn và gây ra hiện tượng báo động do không cân bằng. Do đó, nên thêm một hoặc hai đồ giặt khác vào máy giặt để quá trình vắt có thể diễn ra suôn sẻ.

■ Ngăn đựng chất tẩy rửa

- I Giặt sơ
- II Giặt chính
- ☼ Nước xả
- ☼ Công tắc để kéo ngăn
- ☼ đựng ra ngoài



⚠ Thận trọng!

- Nước giặt chỉ cần cho vào ngăn " I "sau khi chọn chức năng Giặt sơ (Pre Wash).

Chế độ	I	II	☼	Chế độ	I	II	☼
Giặt Cotton(cotton)	○	●	○	Giặt kỹ (Turbo)	●	○	
Vải sợi tổng hợp (Synthetic)	○	●	○	Đồ lông vũ (Duvet 40 - 60)	●	○	
Giặt diệt khuẩn (Sterilization)	●	●	○	Đồ mỏng (Delicate)	●	○	
Đồ Jeans (Jeans)	○	●	○	Đồ len (Wool)	●	○	
Đồ hỗn hợp (Mix)	○	●	○	Đồ thể thao (Activewear)	○	●	○
20°C		●	○	Giặt nhanh 45' (Rapid 45')	○	●	○
Xả và vắt (Rinse & Spin)		○		Giặt nhanh 15' (Quick 15')	●	○	
Vắt (Spin)					○		○

■ Khuyến nghị về chất tẩy rửa

Loại chất tẩy rửa	Chế độ giặt	Nhiệt độ giặt	Loại đồ giặt
Chất tẩy rửa nặng với chất tẩy trắng và chất làm sáng quang học	Vải Cotton, Đồ lông vũ, Đồ hỗn hợp, Đồ Jeans, Giặt kỹ	20/30/40/60	Đồ giặt trắng làm từ vải cotton hoặc vải lanh chống đun sôi
Chất tẩy màu không có chất tẩy trắng và chất làm sáng quang học	Vải Cotton, Đồ lông vũ, Đồ hỗn hợp, Đồ Jeans, Giặt kỹ	Lạnh/20/30/40	Đồ giặt màu, làm từ bông hoặc vải lanh
Màu hoặc chất tẩy nhẹ không có chất làm sáng quang học	Vải sợi tổng hợp	Lạnh/20/30/40	Đồ giặt màu, làm từ vật liệu tổng hợp
Chất tẩy rửa nhẹ	Vải sợi tổng hợp	20/30	Dệt may mỏng, lụa
Chất tẩy len đặc biệt	Len	20/30	Vải len

- Có thể pha loãng bột giặt hoặc phụ gia cứng hoặc mềm trong nước trước khi đổ vào bộ phân phối chất tẩy rửa, để tránh ống đầu vào của lồng giặt bị tắc và do đó gây ra tràn nước.
- Hãy chọn loại chất tẩy rửa phù hợp để có được hiệu suất giặt tối đa, tiết kiệm nước và năng lượng.
- Để đạt được kết quả làm sạch tốt nhất nên sử dụng một lượng chất tẩy rửa phù hợp.
- Giảm lượng bột giặt nếu lồng giặt không hoàn toàn đầy quần áo.
- Điều chỉnh lượng chất tẩy rửa phù hợp với độ cứng của nước.
- Lượng chất tẩy rửa tùy theo mức độ bẩn của đồ giặt, quần áo ít bẩn thì cần ít chất tẩy hơn.
- Đối với chất tẩy rửa có nồng độ cao, cần định lượng một cách đặc biệt chính xác.

Dưới đây là dấu hiệu của việc dùng quá nhiều chất tẩy rửa:

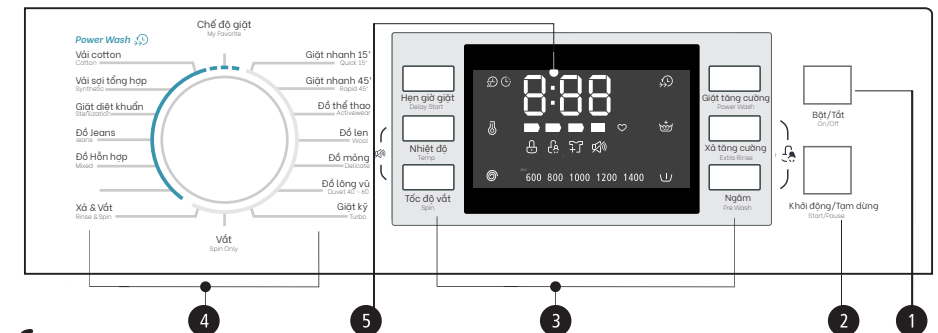
- Nhiều bọt
- Hiệu quả giặt và xả kém

Dưới đây là dấu hiệu của việc sử dụng thiếu chất tẩy rửa:

- Đồ giặt chuyển sang màu xám
- Tích tụ cặn vôi trên lồng giặt, gioăng cửa hoặc đồ giặt

5.2. Bảng điều khiển

■ Model : WF-85I140BGB/ WF-95I140BGB/ WF-125I140BGB

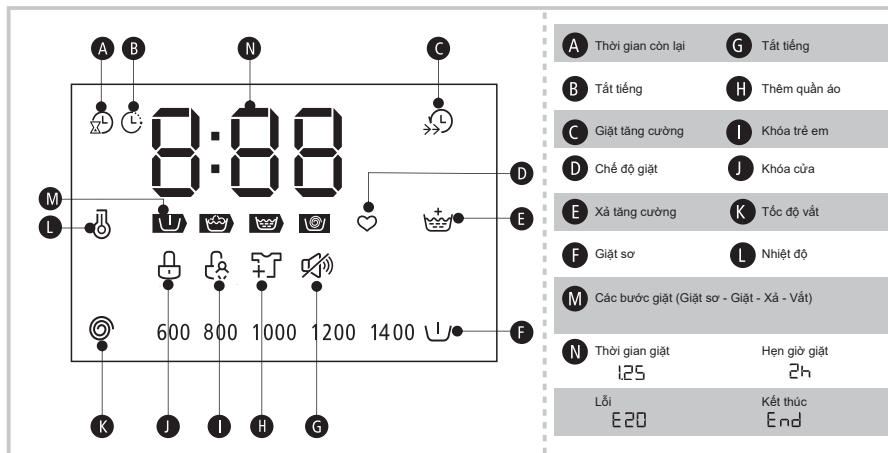


⚠ Chú ý!

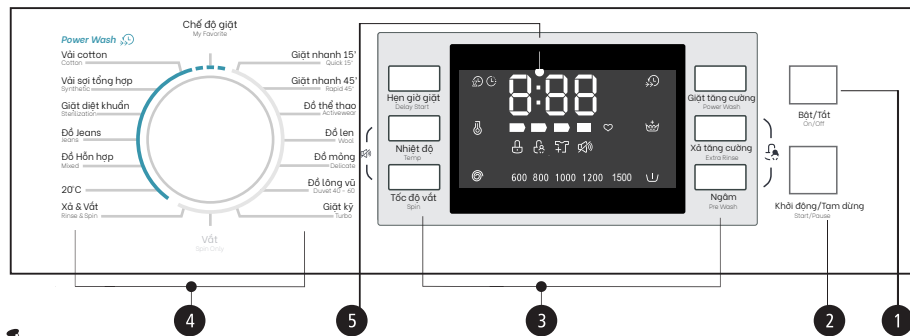
- Hình ảnh minh họa chỉ mang tính chất tham khảo. Vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế làm tiêu chuẩn.

1. **Bật tắt (On/ Off):** Thiết bị đang Bật / Tắt.
2. **Khởi động/ Tạm dừng (Start/ Pause):** Nhấn nút để bắt đầu hoặc tạm dừng chu trình giặt.
3. **Các chức năng:** Điều này cho phép bạn chọn một chức năng bổ sung và đèn sẽ sáng khi chức năng đó được chọn.
4. **Các chế độ giặt:** Có sẵn tùy theo loại đồ giặt.

5. Màn hình hiển thị: Các cài đặt, khoảng thời gian giặt còn lại, các tùy chọn chức năng và thông báo trạng thái của máy giặt. Màn hình sẽ bật sáng trong suốt chu kỳ giặt.



■ Model : WF-105I150BGB



Chú ý!

• Hình ảnh minh họa chỉ mang tính chất tham khảo, Vui lòng tham khảo sản phẩm thực tế như tiêu chuẩn.

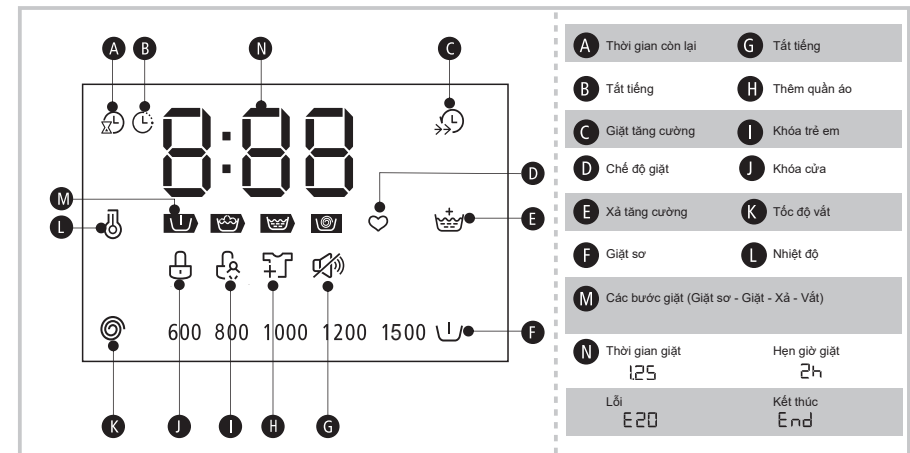
1. Bật tắt (On/ Off): Thiết bị đang bật / Tắt.

2. Khởi động/ Tạm dừng (Start/ Pause): Nhấn nút để bắt đầu hoặc tạm dừng chu trình giặt.

3. Các chức năng: Điều này cho phép bạn chọn một chức năng bổ sung và đèn sẽ sáng khi chức năng đó được chọn.

4. Các chế độ giặt: Có sẵn tùy theo loại đồ giặt.

5. Màn hình hiển thị: Các cài đặt, khoảng thời gian giặt còn lại, các tùy chọn chức năng và thông báo trạng thái của máy giặt. Màn hình sẽ bật sáng trong suốt chu kỳ giặt.



5.3 Các chương trình giặt

■ Model: WF-85I140BGB/ WF-95I140BGB/ WF-105I150BGB

Chương trình giặt	Tải trọng quần áo (kg)			Hiển thị thời gian (giờ:phút)
	8.5	9.5	10.5	
Vải cotton (Cotton)	8.5	9.5	10.5	2:59
Vải sợi tổng hợp (Synthetic)	4.5	5	5.5	2:45
Giặt diệt khuẩn (Sterilization)	4.5	5	5.5	2:30
Đồ Jeans (Jeans)	8.5	9.5	10.5	1:45
Đồ hỗn hợp (Mixed)	8.5	9.5	10.5	0:58
20°C	4.5	5.0	5.5	1:01
Xả/ Vắt (Rinse/ Spin)	8.5	9.5	10.5	0:20
Vắt (Spin)	8.5	9.5	10.5	0:12
Giặt kỹ (Tubor)	8.5	9.5	10.5	3:48

Đồ lông vũ (Duvet 40-60)	8.5	9.5	10.5	3:32/3:41/3:53
Đồ mỏng (Delicate)	2.5	2.5	2.5	0:50
Đồ len (Wool)	2.5	2.5	2.5	1:07
Đồ thể thao (Activewear)	4.5	5.0	5.5	0:45
Giặt nhanh 45' (Rapid 45')	2.5	2.5	3.0	0:45
Giặt nhanh 15' (Quick 15')	2.5	2.5	3.0	0:15

📌 Chú ý!

- Các thông số trong bảng này chỉ mang tính chất tham khảo cho người dùng.
- Các thông số thực tế có thể khác với các thông số trong bảng đã đề cập ở trên.

■ Model WF-12I140BGB

Chương trình giặt	Tải trọng quần áo (kg)	Hiện thị thời gian (giờ:phút)
Vải cotton (Cotton)	12.5	2:59
Vải sợi tổng hợp (Synthetic)	6.5	2:44
Giặt diệt khuẩn (Sterilization)	6.5	2:30
Đồ Jeans (Jeans)	12.5	2:05
Đồ hỗn hợp (Mixed)	12.5	0:58
20°C	6.5	1:01
Xả/ Vắt (Rinse/ Spin)	12.5	0:20
Vắt (Spin)	12.5	0:12
Giặt kỹ (Turbo)	12.5	3:48

Đồ lông vũ (Duvet 40-60)	12.5	3:56
Đồ mỏng (Delicate)	2.5	0:50
Đồ len (Wool)	2.5	1:07
Đồ thể thao (Activewear)	6.5	0:45
Giặt nhanh 45' (Rapid 45')	3.0	0:45
Giặt nhanh 15' (Quick 15')	3.0	0:15

📌 Chú ý!

- Các thông số trong bảng này chỉ mang tính chất tham khảo cho người dùng.
- Các thông số thực tế có thể khác với các thông số trong bảng đã đề cập ở trên.

- 1) Sẽ mất ít nhất 5 phút để đồ giặt đạt được nhiệt độ cao nhất trong chu trình giặt.
- 2) Độ ẩm còn lại sau chu kỳ giặt tính theo phần trăm hàm lượng nước và tốc độ vắt mà máy đạt được.
- 3) Chế độ "Đồ lông vũ" (Duvet 40-60) có thể giặt sạch quần áo bông bản thông thường và giặt được ở 40°C hoặc 60°C, cùng một chu kỳ.

- Các chế độ hiệu quả nhất về tiêu thụ năng lượng thường là những chế độ thực hiện ở nhiệt độ thấp hơn và thời lượng dài hơn.
- Tải trọng quần áo đưa vào máy giặt tương ứng với từng chế độ giặt có ảnh hưởng tới việc tiết kiệm nước và năng lượng.
- Độ ồn và độ ẩm còn lại bị ảnh hưởng bởi tốc độ vắt của thiết bị; tốc độ vắt càng cao thì độ ồn càng cao và độ ẩm còn lại càng giảm.

⚠ Cảnh báo!

- Nếu nguồn điện bị dừng kết nối khi máy đang hoạt động, một bộ nhớ đặc biệt lưu trữ chế độ đang hoạt động. Máy sẽ tiếp tục chế độ đang giặt khi nguồn điện được thiết lập lại.

■ Các chế độ giặt

Vải cotton (Cotton)	Loại vải khó mài mòn, chịu nhiệt làm từ bông hoặc sợi lanh.
Vải sợi tổng hợp (Synthetic)	Giặt các sản phẩm tổng hợp, ví dụ: áo sơ mi, áo khoác, và nhiều đồ khác. Trong khi giặt hàng dệt kim, nên giảm bớt lượng chất tẩy rửa do vải có cấu trúc dây lông và dễ hình thành bọt.
Giặt diệt khuẩn (Sterilization)	Nhiệt độ giặt trên 60°C trong hơn 30 phút nên có thể loại bỏ vi khuẩn có hại một cách hiệu quả.
Đồ Jeans (Jeans)	Chuyên biệt cho đồ jeans.
Đồ hỗn hợp (Mix)	Đồ giặt bao gồm hàng dệt từ bông và sợi tổng hợp.
20°C	Mặc định 20°C, có thể chọn nước lạnh.
Xả & Vắt (Rinse & Spin)	Xả tăng cường, có thể lựa chọn tốc độ vắt.
Giặt kỹ (Turbo)	Tăng thời gian giặt để tăng hiệu quả giặt.
Đồ lông vũ (Duvet 40-60)	Chuyên dụng cho đồ lông vũ. Mặc định 40°C, không thể lựa chọn nhiệt độ giặt.
Đồ mỏng (Delicate)	Dùng cho đồ mỏng, ví dụ như lụa, sa tanh, sợi tổng hợp hoặc vải pha trộn.
Đồ len (Wool)	Đồ dệt len hoặc len sợi có thể giặt bằng tay hoặc bằng máy. Đặc biệt có chương trình giặt nhẹ nhàng để ngăn vải co rút, chương trình tạm dừng lâu hơn (quần áo len được ngâm trong nước giặt).
Đồ thể thao (Activewear)	Chuyên dụng cho đồ thể dục thể thao.
Giặt nhanh 45' (Rapid 45')	Chương trình này phù hợp để giặt quần áo không quá bẩn, tiết kiệm nhiều năng lượng hơn.
Giặt nhanh 15' (Quick 15')	Khoảng chương trình cực ngắn, thích hợp cho một lượng nhỏ quần áo không quá bẩn.

■ Các chức năng

Chu kì giặt	Nhiệt độ giặt mặc định (°C)	Tốc độ vắt mặc định (rpm)		Chế độ bổ sung tùy chọn
		1400	1500	
		1400	1500	
Giặt nhanh 15' (Quick 15')		800	800	Hẹn giờ giặt
Giặt nhanh 45' (Rapid 45')	40	800	800	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅
Đồ thể thao (Activewear)	20	800	800	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅
Đồ len (Wool)	40	600	600	Hẹn giờ giặt, 🏠
Đồ mỏng (Delicate)	30	1400	1500	Hẹn giờ giặt, 🏠
Đồ lông vũ (Duvet 40-60)	--	800	800	Hẹn giờ giặt
Giặt kỹ (Turbo)	40	1000	1000	Hẹn giờ giặt
Vắt (Spin)	--	1000	1000	Hẹn giờ giặt
Xả & Vắt (Rinse & Spin)	--	1000	1000	Hẹn giờ giặt, 🏠
20°C	20	1000	1000	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅
Đồ hỗn hợp (Mix)	40	800	800	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅, 📅
Đồ Jeans (Jeans)	60	800	800	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅, 📅
Giặt diệt khuẩn (Sterilization)	--	800	800	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅, 📅
Vải sợi tổng hợp (Synthetic)	40	1200	1200	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅, 📅
Đồ Cotton (Cotton)	40	1400	1500	Hẹn giờ giặt, 🏠, 📅, 📅

Hẹn giờ giặt (Delay Start)

Đặt chức năng Hẹn giờ giặt (Delay Start)

1. Chọn một chế độ giặt.
2. Nhấn nút Hẹn giờ giặt (Delay Start) để chọn thời gian (thời gian hẹn là 0-24h.)
3. Nhấn Khởi động/ Tạm dừng (Start/ Pausse) để bắt đầu hẹn giờ giặt.



Chọn Chế độ giặt Hẹn giờ giặt Khởi động/ Tạm dừng

Hủy chức năng Hẹn giờ giặt: Nhấn nút Hẹn giờ giặt (Delay Start) cho đến khi màn hình hiển thị là 0h. Nhấn nút này trước khi bắt đầu chế độ. Nếu chế độ đã bắt đầu, nên tắt đi để đặt lại một chế độ mới.

Chú ý!

- Nếu nguồn điện bị đứt trong khi máy đang hoạt động, một bộ nhớ đặc biệt sẽ lưu trữ chương trình đã chọn và khi khởi động lại nguồn điện, máy sẽ tiếp tục chế độ đó

Giặt sơ (Pre wash)

Chức năng Giặt sơ (Prewash) có thể giặt thêm một lần nữa trước khi giặt chính, nó thích hợp để giặt bụi khỏi bề mặt quần áo. Bạn cần phải cho bột giặt vào ngăn (I) khi chọn chức năng này.

Xả tăng cường (Extra Rinse)

Đồ giặt sẽ được xả thêm một lần sau khi bạn chọn chức năng này.

Giặt tăng cường (Speed wash)

Chức năng này giúp giảm thời gian giặt.

Chế độ giặt (My Favorite)

Để nhớ chế độ giặt được sử dụng thường xuyên. Sau khi chọn chế độ và cài đặt các chức năng, nhấn Chế độ giặt (My Favorite) 3 giây.

Thêm quần áo khi đang giặt

Thao tác này có thể được thực hiện trong quá trình giặt, khi lồng giặt vẫn quay và có một lượng lớn nước trong lồng. Lúc này máy ở trạng thái không an toàn và cửa không thể mở mạnh. Nhấn Khởi động/ Dừng (Start / Pause) trong 3 giây để tải lại và thêm quần áo ở giữa chừng. Vui lòng làm theo các bước như sau:

1. Chờ đến khi lồng giặt ngừng quay.
2. Cửa được mở khóa.
3. Thêm quần áo, đóng cửa, và nhấn nút nhấn Khởi động/ Dừng (Start/ Pause)



Nhấn Khởi động/ Dừng
(Start / Pause) 3 giây

Thêm quần áo

Khởi động

Chú ý!

- Không sử dụng chức năng thêm quần áo khi mực nước ở trên mép lồng giặt

Nhiệt độ

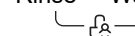
Nhấn nút để điều chỉnh nhiệt độ giặt (Lạnh, 20°C, 30°C, 40°C, 60°C, 90°C)

Nhấn nút để thay đổi tốc độ vắt. 1400: 0-600-800-1000-1200-1400
1500: 0-600-800-1000-1200-1500

Khóa trẻ em

Để tránh trẻ em thao tác sai hoặc gây nguy hiểm cho trẻ em.

Nhấn Xả tăng cường (Extra Rinse) và Giặt sơ (Pre Wash).
Rinse Walsh



Thận trọng!

- Khi Khóa trẻ em được kích hoạt và quá trình giặt bắt đầu, đèn chỉ thị Khóa trẻ em sẽ được bật. Khóa trẻ em và Thời gian còn lại trên màn hình sẽ sáng luân phiên trong 0.5 giây.
- Nhấn các nút khác sẽ làm đèn báo Khóa trẻ em nhấp nháy trong 3 giây. Khi quá trình giặt, đèn chỉ thị Khóa trẻ em và đèn END sáng luân phiên nhau trong 10 giây, sau đó đèn khóa trẻ em nhấp nháy trong 3 giây.
- Ấn và giữ hai nút này để mở Khóa trẻ em.
- Khóa trẻ em sẽ khóa tất cả các nút ngoại trừ nút Bật/ Tắt (On/ Off).
- Vui lòng mở khóa trẻ em trước khi chọn chế độ giặt và bắt đầu giặt.

Tắt âm thanh



Chọn chế độ



Ấn Nhiệt độ (Temp) và Vắt (Spin) trong 3 giây, máy sẽ tắt tiếng.

Để kích hoạt chức năng tiếng, nhấn lại 2 nút trên trong 3 giây. Cài đặt sẽ được giữ cho đến lần đặt lại tiếp theo.

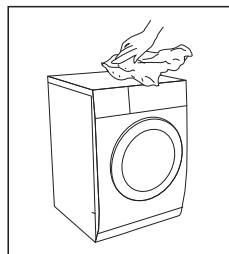
6. VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG

⚠ Cảnh báo!

- Luôn rút phích cắm của thiết bị và đóng vòi nước trước khi vệ sinh và bảo dưỡng.

6.1 Vệ sinh thân máy

Bảo dưỡng máy giặt đúng cách có thể kéo dài tuổi thọ của máy. Bề mặt thân máy có thể được lau rửa bằng chất tẩy rửa pha loãng trung tính không mài mòn khi cần thiết. Nếu có nước tràn ra ngoài, hãy dùng khăn lau sạch ngay lập tức. Không bao giờ sử dụng các vật dụng sắc nhọn để làm sạch thiết bị.



⚠ Thận trọng!

- Không bao giờ sử dụng chất ăn mòn hoặc chất ăn da, axit formic hoặc dung môi pha loãng, hoặc các chất tương tự như cồn hoặc các sản phẩm hóa học.

6.2. Vệ sinh lồng giặt

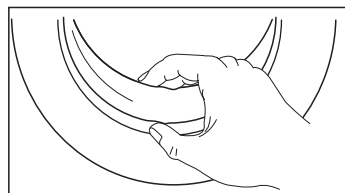
Bất kỳ vết gỉ sét nào do các vật dụng kim loại để lại bên trong lồng giặt phải được loại bỏ ngay lập tức bằng chất tẩy rửa không chứa clo. Không bao giờ sử dụng búi sắt để làm sạch lồng giặt!

📌 Chú ý!

- Không để đồ giặt trong lồng giặt trong khi vệ sinh lồng giặt.

6.3. Làm sạch Gioăng cửa và Kính

- Lau kính và gioăng cao su sau mỗi lần giặt để loại bỏ xơ vải và vết bẩn. Nếu xơ vải tích tụ, nó có thể gây rò rỉ nước ra ngoài.
- Lấy tiền xu, cúc áo và các đồ vật khác ra khỏi gioăng cao su sau mỗi lần giặt.
- Vệ sinh gioăng cửa và Kính hàng tháng để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

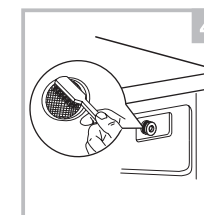
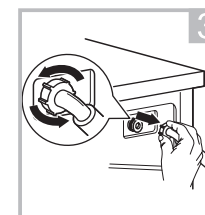
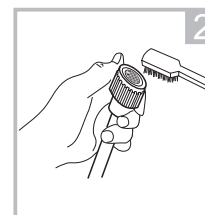
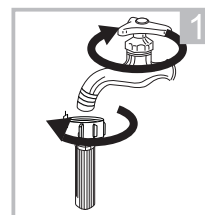


6.4. Làm sạch bộ lọc đầu vào

📌 Chú ý!

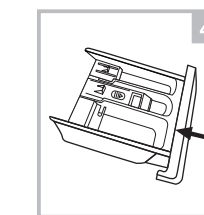
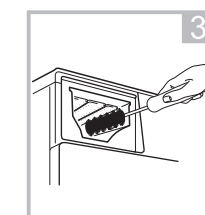
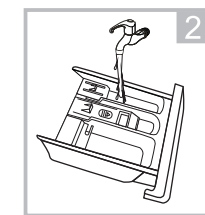
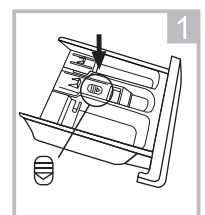
- Đồng nước nhỏ dần là dấu hiệu cho thấy cần vệ sinh bộ lọc.

1. Đóng khóa và tháo ống cấp nước.
2. Làm sạch bộ lọc bằng bàn chải.
3. Vận tháo ống cấp nước khỏi mặt sau của máy. Kéo bộ lọc ra bằng kim mũi dùi.
4. Sử dụng bàn chải để làm sạch bộ lọc.
5. Lắp lại bộ lọc và lắp lại ống cấp nước.
6. Làm sạch bộ lọc 3 tháng/ 1 lần để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.



6.5. Làm sạch Ngăn chứa chất tẩy rửa

1. Nhấn nút [] trên nắp ngăn chứa nước giặt và nước xả để lấy ra khỏi hốc. Làm sạch bên trong hốc bằng bàn chải.
2. Nhấc nắp ngăn nước xả vải ra khỏi ngăn chứa và rửa cả hai bằng nước.
3. Lắp lại nắp hộp đựng nước xả vải và đẩy ngăn kéo trở lại hốc.



Nhấn nút để tháo ngăn chứa nước giặt, nước xả

Rửa ngăn chứa nước giặt, nước xả với nước

Làm sạch hốc bằng bàn chải mềm

Lắp lại ngăn chứa

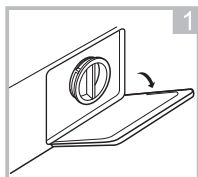
📌 Chú ý!

- Không sử dụng chất ăn mòn hoặc chất ăn da để làm sạch các bộ phận bằng nhựa.
- Làm sạch ngăn đựng chất tẩy rửa 3 tháng/ 1 lần để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

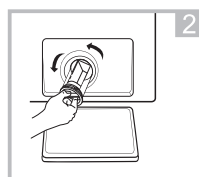
6.6. Vệ sinh Bộ lọc Bơm Xả

⚠ Cảnh báo!

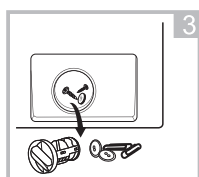
- Đảm bảo rằng máy đã hoàn thành chu trình giặt và không chứa quần áo khi vệ sinh Bộ lọc bơm xả. Tắt và rút phích cắm trước khi vệ sinh bộ lọc bơm xả.
- Cẩn thận với Nước nóng. Để nước nguội bớt tránh bị bỏng!
- Làm sạch bộ lọc định kỳ mỗi 3 tháng để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường



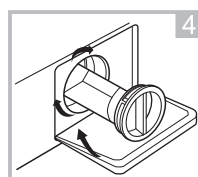
Mở nắp bên dưới



Mở bộ lọc bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ



Loại bỏ vật không liên quan



Nắp lại bộ lọc và đóng nắp

⚠ Thận trọng!

- Đảm bảo rằng nắp ống thoát nước khăn cấp và ống thoát nước khăn cấp được lắp lại đúng cách, nếu không nước có thể bị rò rỉ.

7. XỬ LÝ SỰ CỐ

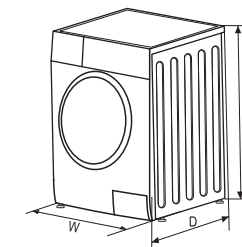
Bất cứ khi nào có sự cố với thiết bị, hãy kiểm tra xem bạn có thể giải quyết được không bằng cách thực hiện theo bảng bên dưới. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng Casper để được hướng dẫn.

Sự cố	Nguyên nhân khả thi	Giải pháp
Thiết bị không khởi động	Cửa không được đóng đúng cách. Quần áo bị kẹt.	Đóng cửa đúng cách và khởi động lại. Kiểm tra đồ giặt đã nằm gọn trong lồng giặt chưa.
Không mở được cửa	Máy tự kích hoạt chế độ tự bảo vệ	Ngắt kết nối nguồn và khởi động lại.
Rò rỉ nước	Chỗ kết nối ống nước không đủ chặt	Kiểm tra và vặn chặt đầu vào của ống nước. Kiểm tra, làm sạch ống cấp nước.
Dư lượng chất tẩy rửa ngăn chứa	Chất tẩy rửa bị ẩm hoặc đông đặc.	Làm sạch và lau khô ngăn chứa chất tẩy rửa.
Màn hình hiển thị không hoạt động	Bộ vi mạch hoặc dây điện bị lỗi kết nối.	Tắt nguồn và kiểm tra phích cắm điện được kết nối đúng cách.
Máy phát ra tiếng khác thường	Chưa tháo chốt định vị. Nền đặt máy không bằng phẳng	Kiểm tra xem đã tháo các chốt định vị chưa. Hãy đảm bảo máy được lắp đặt trên nền bằng phẳng và kiên cố.

Mã lỗi	Nguyên nhân khả thi	Giải pháp
E30	Cửa đóng mở không đúng cách	Đóng cửa đúng cách và khởi động lại.
E10	Bơm nước gặp sự cố trong quá trình giặt.	Kiểm tra xem có đủ áp lực nước không. Duỗi thẳng đường ống nước. Làm sạch bộ lọc van đầu vào.
E21	Xả không hết nước, không thể xả nước	Kiểm tra ống thoát nước xem có bị tắc nghẽn không.
E12	Nước tràn ra ngoài	Khởi động lại thiết bị.
EXX	Khác	Khởi động lại thiết bị. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, vui lòng liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng.

8. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Nguồn điện 220-240V ~, 50Hz
 Tiêu chuẩn Áp lực nước 0,05MPa ~ 1MPa



Model	Tải trọng	Kích thước (WxDxH)	Cân nặng	Công suất
WF-85I140BGB	8.5Kg	595x615x850 mm	68Kg	2000W
WF-95I140BGB	9.5Kg	595x615x850 mm	71Kg	2000W
WF-105I150BGB	10.5 Kg	595x615x850 mm	72Kg	1950W
WF-125I140BGB	12.5 Kg	595x645x850 mm	73Kg	2000W